

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 7 - 2026

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;

Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, và quyết định hoãn phiên tòa số: 152/2026/QĐST-HN ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lư Thị Hồng H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số B, khu vực T, phường Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn 30 tháng 3 năm 2026 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lư Thị Hồng H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, cuộc sống không hòa hợp, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung là: Lư Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2009; Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2013. Hiện đều do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung mà không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

- Tại các biên bản ghi nhận ý kiến con chung cùng ngày 06 tháng 5 năm 2026, các con chung của nguyên đơn và bị đơn là Lư Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Thanh B đều trình bày nguyện vọng muốn sống chung với nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Thời gian sống ly thân đã lâu, nhưng các đương sự không tìm gặp để hàn gắn hôn nhân, mà bỏ mặc vợ chồng để sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt để trình bày ý kiến có mong muốn đoàn tụ hay không, chứng minh bị đơn cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân. Từ đó cũng đủ thấy hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét các con chung của các đương sự đều đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay, đồng thời các con chung đều có nguyện vọng muốn sống chung với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn là phù hợp với cuộc sống thực tế cũng như nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, được Hội đồng xét xử ghi nhận và không buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn không có mặt để xác định các đương sự có tài sản chung, nợ chung hay không và có yêu cầu Tòa án giải quyết không nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lư Thị Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Thị Hồng H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.2. Về con chung: Bà Lư Thị Hồng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Lư Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2009 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2013; ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Lư Thị Hồng H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lư Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006713 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Ô Môn, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng